

Số: 01/QĐ-CCQLTT

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số giao dự toán chi ngân sách nhà nước
năm 2026 cho Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật ngân sách nhà nước tại Điều 4, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-SCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Công Thương về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng thực hiện theo Quyết định số 370/QĐ-SCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Công Thương, chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, các Phòng chuyên môn, bộ phận Kế toán - Tài vụ và các đơn vị các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương (Báo cáo);
- Lãnh đạo Chi Cục;
- Các Phòng, Đội QLTT trực thuộc;
- Lưu: VT, TC-HC.

CHI CỤC TRƯỞNG



Phạm Ngọc Sơn

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



PHỤ LỤC: CÔNG KHAI

SỐ GIAO DỊCH TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Chương: 416

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1076677

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0161

(Kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-CCQLTT ngày 12 / 01 /2026 của
Chi cục Quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số T T	NỘI DUNG	Tổng dự toán năm 2026	Trong đó	
			Tổng số	Trong đó: TK 10% CCTL
A	TỔNG DỰ TOÁN THU NSNN	<u>9.100</u>	<u>9.100</u>	
I	THU KHÁC	9.100	9.100	
-	Thu xử phạt VPHC (Số nộp ngân sách)	8.600	8.600	
-	Thu bán tài sản tịch thu (Số nộp ngân sách)	500	500	
B	TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN (1)	<u>43.051</u>	<u>43.051</u>	
I	DỰ TOÁN ĐƯỢC PHÂN BỐ	43.051	43.051	
1	Quản lý hành chính - Loại 340, Khoản 341	43.051	43.051	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	31.985	31.985	
-	Trong đó: Sử dụng từ nguồn CCTL tập trung tại ngân sách (2)	8.944	8.944	
-	Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	23.041	23.041	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11.066	11.066	
-	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (2)	1.361	1.361	
+	Trong đó: Sử dụng từ nguồn CCTL tập trung tại ngân sách (2)	1.330	1.330	
+	Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	31	31	
-	Kinh phí hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (3)	579	579	
-	Kinh phí mua sắm tài sản (4)	957	957	

-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xử phạt VPHC, hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (5)	3.200	3.200	
-	Kinh phí phục vụ kiểm tra kiểm soát thị trường các ngày lễ lớn (3)	90	90	
-	Kinh phí hoạt động của BCD 389 thành phố (3)	300	300	
-	Kinh phí thuê trụ sở làm việc cho các Đội Quản lý thị trường (3)	120	120	
-	Kinh phí Trang phục ngành Quản lý thị trường (3)	1.744	1.744	
-	Kinh phí hỗ trợ phục vụ và công tác đặc thù ngành (3)	2.715	2.715	

*** Ghi chú :**

(1) Khoản kinh phí theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, chi hoạt động thường xuyên theo định mức; kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ, chương trình, nội dung, kế hoạch, Đề án Nhà nước giao, các chính sách ban hành trong năm,... được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thủ trưởng đơn vị căn cứ chế độ, định mức chi tài chính hiện hành và dự toán giao tại Quyết định này chủ động cân đối, sắp xếp, điều chỉnh, phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ chi của cơ quan, đơn vị theo thứ tự ưu tiên kể cả các nhiệm vụ phát sinh trong năm trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trong năm ngân sách chỉ xem xét bổ sung ngoài dự toán đối với các nhiệm vụ đột xuất có tính cấp bách thành phố giao.

(2) Ưu tiên sử dụng nguồn cải cách tiền lương (CCTL) tại các đơn vị trước khi chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố bổ sung để thực hiện mức lương cơ sở tăng từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng và chi thưởng theo quy định.

(3) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu

(4) Thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu.

(5) Thực hiện theo tiến độ thực nộp ngân sách. Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu.